



Tên trước đây: Shell Corena P

# Shell Corena S2 P 150

- Bảo vệ tin cậy
- Các ứng dụng khí thở tiêu chuẩn

## Dầu Máy Nén Khí Tĩnh Tiến (Pistông)

Shell Corena S2 P là dầu máy nén khí chất lượng cao mang lại các tính năng bôi trơn cho các máy nén khí kiểu tĩnh tiến áp suất cao. Dầu thích hợp cho hầu hết các máy nén khí tĩnh tiến hoạt động với nhiệt độ khí ra tới 220°C dưới áp suất cao.

### DESIGNED TO MEET CHALLENGES

#### Các tính năng & lợi ích

- Tuổi thọ dầu cao – Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng

Shell Corena S2 P trong một số ứng dụng cho phép kéo dài thời gian giữa các kỳ bảo dưỡng van và pistông. Máy nén khí có thể làm việc trong thời gian lâu hơn, hoạt động với mức độ hiệu quả cao.

Việc kéo dài kỳ bảo dưỡng được hỗ trợ bởi khả năng chống tạo cặn cacbon và cặn lầy trên các van và đỉnh pistông làm việc tại nhiệt độ và áp suất cao.

- Bảo vệ chống mài mòn vượt trội

Shell Corena S2 P giúp bảo vệ hiệu quả các bề mặt kim loại bên trong khỏi ăn mòn và mài mòn, kéo dài tuổi thọ các chi tiết quan trọng như ổ đỡ và pistông.

- Duy trì hiệu suất hệ thống

Shell Corena S2 P giúp ngăn ngừa sự tạo cặn cacbon và cặn lầy trên các van và đỉnh pistông làm việc tại nhiệt độ và áp suất cao, có thể gây ra các hư hỏng nghiêm trọng, giảm hiệu suất hệ thống và tăng chi phí bảo dưỡng. Ngoài ra, Shell Corena S2 P còn có khả năng tách nước tốt giúp chống ăn mòn và dễ dàng xả nước ngưng tụ.

- Nâng cao an toàn đường khí nén

Trong đường khí ra, sự kết hợp các hạt rỉ lẫn trong cặn cacbon với nhiệt độ khí cao sẽ gây ra phản ứng có thể dẫn đến cháy nổ. Shell Corena S2 P giúp giảm thiểu nguy cơ này.

#### Các ứng dụng chính



- Các máy nén khí pistông

Shell Corena S2 P thích hợp sử dụng trong các máy nén khí pistông công nghiệp có nhiệt độ khí ra tới 220°C.

- Các máy nén khí thở

Shell Corena S2 P cũng có thể dùng trong các máy nén khí thở có các bộ phận làm sạch phụ trợ để đảm bảo không khí nén thích hợp dùng để thở.

#### Các tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- DIN 51506 VBL
- ISO 6743-3A-L DAA Công việc bình thường
- ISO 6743-3A-L-DAB

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

#### Khả năng tương thích & Hòa trộn

- Tương thích gioăng phớt

Shell Corena S2 P tương thích với mọi loại vật liệu làm kín thường được sử dụng trong máy nén khí.

## Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp	Corena S2 P 150
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448	150
Độ nhớt động học @40°C	mm <sup>2</sup> /s ASTM D445	155
Độ nhớt động học @100°C	mm <sup>2</sup> /s ASTM D445	12.1
Khối lượng riêng @15°C	kg/m <sup>3</sup> ASTM D1298	902
Điểm chớp cháy (COC)	°C ASTM D92	240
Điểm đông đặc	°C ASTM D97	-30
Giá trị trung hòa	mg KOH/g ASTM D974	0.3
Tro Sunphat	% m DIN 51575	0.06
Độ ổn định oxy hóa (delta CCR)	% m DIN 51352-2	2.3
Tính chất cặn chưng cất (20%) – Cặn cacbon	% m DIN 51551	0.3
Tính chất cặn chưng cất (20%) – Độ nhớt động học @40°C	mm <sup>2</sup> /s DIN 51562	280
Chống rỉ - nước biển tổng hợp	mức độ ASTM D665B	Đạt
Tách nước @54°C	phút ASTM D1401	-
Tách nước @82°C	phút ASTM D1401	20

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

## Sức khỏe, An toàn & Môi trường

### • Sức khỏe và An toàn

Shell Corena S2 P không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com/>

### • Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

## Thông tin bổ sung

### • Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.

## Viscosity - Temperature Diagram for Shell Corena S2 P

